

Đồng Nai, ngày 15 tháng 04 năm 2016

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch.

Điều 2. Quy chế quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông.

1. Điều kiện tham dự Đại hội.

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch theo danh sách chốt đến ngày **25/03/2016** hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội.

a) Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Bản chính Giấy Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu;
- Bản chính Phiếu đăng ký/Giấy ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

b) Đăng ký tham dự Đại hội: Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội xuất trình các giấy tờ trên cho Ban Tổ chức và được nhận: 01 bộ tài liệu Đại hội, 01 Thẻ biểu quyết, 01 Phiếu biểu quyết và 01 Phiếu bầu cử. Trong đó:

- **Thẻ biểu quyết màu hồng** (Ghi: Mã số cổ đông; Số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và/hoặc được ủy quyền))
- **Phiếu biểu quyết** (Ghi nội dung các vấn đề cần biểu quyết thông qua hình thức đánh dấu vào ô tương ứng (Tán thành, không tán thành, không có ý kiến)).
- **Phiếu bầu cử màu xanh để bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.**

c) Cổ đông được quyền ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. **Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.**

d) Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề người trước

đã phát biểu thì không nên phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào giấy để chuyển cho Ban Thư ký.

e) Được tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp.

f) Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

g) Trong thời gian tổ chức Đại hội, các cổ đông phải ăn mặc chỉnh tề, tuân theo sự hướng dẫn của Ban tổ chức, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự. Tôn trọng quyền điều hành của Chủ tọa, tôn trọng kết quả biểu quyết của Đại hội.

h) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến trễ sau khi Đại hội đã khai mạc thì sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông.

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, nên Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty theo Điều 142 của Luật Doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa:

a) Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Chỉ định các cán bộ của Công ty tham gia điều hành hoạt động của Đại hội (nếu cần). Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự và thành công tốt đẹp, đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

b) Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.

c) Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

d) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

Điều 6. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

Ban thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Công ty cử phần cấp nước Nhơn Trạch đề cử và thành lập. Ban thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội có trách nhiệm: kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với Danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt đến ngày **25/03/2016**; Phát tài liệu Đại hội và Thẻ biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 7. Ban Thư ký Đại hội.

1. Ban Thư ký Đại hội đồng cổ đông do Chủ tọa Đại hội cử ra theo Điều 142 của Luật Doanh nghiệp.

2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:

a) Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ các nội dung tại Đại hội.

b) Hỗ trợ Chủ tọa công bố Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội, thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

c) Tiếp nhận phiếu hỏi ý kiến của cổ đông.

Điều 8. Ban bầu cử và kiểm phiếu.

1. Ban bầu cử và kiểm phiếu gồm 03 người, được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội. Thành viên Ban bầu cử và kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử và thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban bầu cử và kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - a) Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội;
 - b) Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban Thư ký;
 - c) Chuẩn bị thùng phiếu, phổ biến Quy chế và thể lệ bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát, hướng dẫn ghi phiếu, trình tự bỏ phiếu.
 - d) Hướng dẫn các cổ đông thực hiện bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Quy chế bầu cử và thể lệ bầu cử.
 - e) Tiến hành thu phiếu, kiểm phiếu và báo cáo kết quả bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát trước Đại hội.

CHƯƠNG III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp và ủy quyền tham dự đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt đến ngày **25/03/2016**.

Điều 10. Thể lệ biểu quyết, cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội.

1. Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải thông qua bằng cách: lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng **Thẻ biểu quyết** theo số cổ phần sở hữu và đại diện.

2. Thẻ lệ biểu quyết:

a) Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông sẽ thực hiện biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết và đánh dấu vào ô thích hợp trên Phiếu biểu quyết.

b) Ban Kiểm phiếu sẽ trực tiếp đếm số thẻ “tán thành”, sau đó đếm số thẻ “không tán thành” và cuối cùng đếm số thẻ “không có ý kiến” để tổng hợp kết quả biểu quyết.

c) Ban Kiểm phiếu sẽ thu hồi toàn bộ Phiếu biểu quyết để tiến hành kiểm phiếu biểu quyết. Trưởng Ban Kiểm phiếu sẽ tổng hợp và báo cho Ban Thư ký ghi vào Biên bản kết quả biểu quyết cho từng nội dung được biểu quyết để công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

3. Cách thức biểu quyết: Các nội dung biểu quyết trong chương trình Đại hội thực hiện theo quyết định của Chủ tọa với hình thức phù hợp với diễn biến Đại hội, cụ thể:

a) Biểu quyết bằng cách ghi trên **Phiếu biểu quyết**: các nội dung chi tiết được ghi trên Phiếu biểu quyết. Các cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng (Tán thành, không tán thành, không có ý kiến) và ký ghi tên nộp phiếu này cho Ban kiểm phiếu.

b) Biểu quyết bằng cách giơ **Thẻ biểu quyết**: Một số vấn đề khác cổ đông thực hiện giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội theo yêu cầu của Chủ tọa để biểu quyết: Tán thành, không tán thành, không có ý kiến, cụ thể như:

- Thông qua thành phần Ban bầu cử và kiểm phiếu, thông qua Chương trình Đại hội;
- Và các nội dung khác theo diễn biến thực tế tại Đại hội.

Điều 11. Việc bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử do Hội đồng quản trị ban hành và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 12. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong chương trình Đại hội được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp tán thành.

Điều 13. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội lưu giữ tại Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch.

Điều 14. Xử lý trường hợp tổ chức Đại hội cổ đông không thành.

1. Trường hợp không có đủ điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định, Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên lần một. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần hai phải có số cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Nếu Đại hội cổ đông thường niên công ty cổ phần lần thứ hai không có đủ điều kiện tiến hành theo quy định, thì Đại hội lần thứ ba được triệu tập trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự kiến tổ chức Đại hội lần thứ hai. Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc số cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết. Các vấn đề do Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba biểu quyết thông qua đều được coi là hợp lệ.

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Quy chế này gồm 4 Chương và 15 Điều do Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch ban hành tuân thủ các quy định pháp luật.

Quy chế này sẽ chính thức có hiệu lực và được áp dụng ngay tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành là trên 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Các cổ đông, thành viên Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch chịu trách nhiệm thi hành./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Cao Hà

Số: 01 /BC-HĐQT-NTW

Đồng Nai, ngày 15 tháng 04 năm 2016

BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ QUẢN TRỊ
VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2015

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 25/04/2013;

- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 26/4/2015;

- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2015.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2015, như sau:

I- GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY:

1. Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch
2. Tên viết tắt: NHOTRAWA
3. Mã chứng khoán: NTW
4. Địa chỉ trụ sở chính: KCN Nhơn Trạch - đường Trần Phú - xã Hiệp Phước - huyện Nhơn Trạch - tỉnh Đồng Nai.
5. Điện thoại : (84) 061 3 560 574 Fax: (84) 061 3 560 031
6. Ngành nghề kinh doanh chính: Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt, công nghiệp; phân phối nước sạch.
7. Vốn điều lệ: **Vốn Điều lệ đến thời điểm 31/12/2015: 50.000.000.000 đồng; Tương đương : 5.000.000 cổ phần.**

Trong đó:

- Cổ đông nhà nước : Chiếm tỷ lệ : 52,437% vốn điều lệ.
- Cổ đông bên ngoài : Chiếm tỷ lệ : 47,563% vốn điều lệ.

8. Cơ cấu tổ chức điều hành doanh nghiệp: Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch hoạt động theo Điều lệ của Công ty do Đại hội đồng cổ đông thông qua, căn cứ theo các quy định của Luật doanh nghiệp, dưới sự quản trị, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty. Tổ chức cơ cấu bộ máy điều hành là gọn, nhẹ, chất lượng và hiệu quả, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD:

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015:

Số TT	Các chỉ tiêu kế hoạch	ĐV tính	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	Tỷ lệ % so KH
1	Sản lượng nước sản xuất	m3	11.896.045	12.688.245	106,66
2	Sản lượng nước tiêu thụ	m3	10.944.361	11.827.218	108,07
3	Doanh thu	1.000đ	112.693.472	130.595.881	115,89
4	Lợi nhuận trước thuế	1.000đ	29.695.710	42.465.188	143,00
5	Lợi nhuận sau thuế	"	23.162.654	33.030.372	142,60
6	Tỷ suất LNST/VĐL	%	23,16	66,06	285,23
7	Các khoản nộp Ngân sách	1.000đ	11.750.624	14.229.578	121,09
8	Lao động	"	85	82	89,2%

- Từ tháng 4/2015 đến tháng 12/2015, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Công ty Cổ phần cấp nước Đồng Nai (Công ty mẹ). Công ty đã thực hiện theo chế độ 1 ngày khai thác nước ngầm, 4 ngày mua nước qua đồng hồ tổng từ dự án cấp nước Nhơn Trạch (công suất : 100.000m³/ngđêm), đảm bảo cung cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt của các khu công nghiệp và các khu dân cư trên địa bàn. Với Chất lượng nước cung cấp cho khách hàng đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.
- Hội đồng Quản trị Công ty cùng phối hợp Ban điều hành và nỗ lực của tập thể Cán bộ công nhân viên công ty đã khắc phục những khó khăn, hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD mà Đại hội cổ đông thường niên 2015 đã đề ra.
- Đến thời điểm hiện nay, Hội đồng Quản trị Công ty đã hoàn thành các thủ tục Phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu (quỹ đầu tư phát triển theo số liệu báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014) để tăng vốn điều lệ từ 50 tỷ lên 75 tỷ.

II. HOẠT ĐỘNG VÀ THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2015:

1. Hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2015:

- Tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông công ty năm 2015, Theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Hội đồng quản trị công ty đã bầu lại Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty nhiệm kỳ 2013-2018, Ông Nguyễn Cao Hà được bầu là Chủ tịch Hội đồng Quản trị thay cho Ông Nguyễn Anh Tuấn. HĐQT gồm có:

✚ Ông Nguyễn Cao Hà - Chủ tịch HĐQT

✚ Ông Nguyễn Anh Tuấn - TV. HĐQT- Giám đốc công ty

- ✚ Ông Nguyễn Thanh Bình - Thành viên HĐQT
 - ✚ Ông Nguyễn Chí Quốc - Thành viên HĐQT
 - ✚ Ông Ngô Dương Đại - TV. HĐQT Phó GD công ty.
- Hội đồng quản trị đã thực hiện hoàn thành tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2015 ngày 25/04/2015 theo đúng quy định.
 - Trong năm 2015, Hội đồng Quản trị đã thường xuyên giám sát ban Điều hành Công ty thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT. Đánh giá, phân tích tình hình sản xuất kinh doanh để có biện pháp chỉ đạo kịp thời xử lý các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định và điều lệ Công ty.
 - Thực hiện công bố thông tin đảm bảo tuân thủ đúng các qui định của pháp luật về việc công bố thông tin đối với Công ty đại chúng. Thực hiện nộp thuế cho ngân sách Nhà nước, BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động được thực hiện đầy đủ theo đúng quy định.

2. Thù lao của Hội đồng quản trị trong năm 2015:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 4.500.000 đồng/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị: 3.000.000 đồng/tháng.

III. TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP, NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2015:

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị đã tổ chức 5 phiên họp. Tất cả các phiên họp đảm bảo đúng quy định của điều lệ Công ty; các cuộc họp đều có sự tham gia của Trưởng Ban kiểm soát Công ty.

2. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị :

Trong năm, Hội đồng quản trị đã ban hành 13 Nghị quyết, 13 Quyết định liên quan đến công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, trả cổ tức, hoàn thiện điều lệ theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015 đã thông qua. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị ban hành đều được sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên HĐQT và phù hợp với pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Các nghị quyết đã ban hành:

STT	Số Nghị quyết	Ngày phát hành	Nội dung
1	01/2015/NQ-HĐQT-NTW	15/01/2015	V/v Chi tạm ứng cổ tức năm 2014
2	02/2015/NQ-HĐQT-NTW	16/01/2015	V/v: Thông qua tình hình thực hiện SXKD năm 2014 và phương hướng nhiệm vụ năm 2015

STT	Số Nghị quyết	Ngày phát hành	Nội dung
3	03/2015/NQ-HĐQT-NTW	08/04/2015	V/v: Phê duyệt nội dung hồ sơ trình ĐHCĐ thường niên năm 2015
4	04/2015/NQ-HĐQT-NTW	09/04/2015	V/v: Thông qua Quy chế chi trả tiền lương, thưởng cho CB.CNV và người lao động trong nội bộ Công ty
5	04A/2015/NQ-HĐQT-NTW	09/04/2015	V/v: Thông qua tình hình thực hiện SXKD Quý I năm 2015 và phương hướng nhiệm vụ SXKD 9 tháng cuối năm
6	05/2015/NQ-HĐQT-NTW	25/04/2015	Bầu chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2013 - 2018
7	06/2015/NQ-HĐQT-NTW	20/05/2015	V/v: Chi cổ tức còn lại năm 2014
8	07/2015/NQ-HĐQT-NTW	09/04/2015	V/v: Quyết toán sử dụng Quỹ phúc lợi năm 2014 và kế hoạch sử dụng Quỹ phúc lợi năm 2015
9	08/2015/NQ-HĐQT-NTW	25/08/2015	V/v: Chi thưởng cho Ban quản lý, Điều hành Công ty năm 2014
10	09/2015/NQ-HĐQT-NTW	25/08/2015	V/v: Lựa chọn đơn vị thực hiện Kiểm toán BCTC năm 2015 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch
11	10/2015/NQ-HĐQT-NTW	28/08/2015	V/v: Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ
12	11/2015/NQ-HĐQT-NTW	20/10/2015	V/v: Xử lý cổ phiếu lẻ do phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu
13	12/2015/NQ-HĐQT-NTW	07/12/2015	V/v: Điều chỉnh phương án xử lý cổ phiếu lẻ do phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu

- Các quyết định đã ban hành:

STT	Số Quyết định	Ngày phát hành	Nội dung
1	01/2015/QĐ-HĐQT-NTW	20/01/2015	V/v: Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Tuyến ống cấp nước DN200 đường ĐT 769 xã Phú Hội.
2	02/2015/QĐ-HĐQT-NTW	29/01/2015	V/v: Phê duyệt KHĐT Công trình: Tuyến ống cấp nước DN200 đường DDT769 xã Phú Hội.
3	02A/2015/QĐ-HĐQT-NTW	02/03/2015	V/v: Phê duyệt điều chỉnh báo cáo đầu tư Dự án: Mở rộng nhà máy nước Nhơn Trạch
4	03/2015/QĐ-HĐQT-NTW	13/04/2015	V/v: Phê duyệt KHĐT Công trình: Tuyến ống cấp nước DN200 đường ĐT769 xã Phú Hội.
5	04/2015/QĐ-HĐQT-NTW	13/04/2015	V/v: Phê duyệt KHĐT Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước các hẻm xã Hiệp Phước

STT	Số Quyết định	Ngày phát hành	Nội dung
6	05/2015/QĐ-HĐQT-NTW	14/04/2015	V/v: Ban hành thang, bảng lương đóng BHXH, lương sản phẩm của Ban lãnh đạo và CB.CNV Công ty
7	06/2015/QĐ-HĐQT-NTW	25/08/2015	V/v: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch
8	07/2015/QĐ-HĐQT-NTW	01/10/2015	V/v: Phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư xây dựng công trình xây dựng tuyến ống cấp nước HDPE D400 đường Nguyễn Văn Cừ
9	08/2015/QĐ-HĐQT-NTW	01/10/2015	V/v: Phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư xây dựng công trình Xây dựng tuyến ống cấp nước HDPE D160 đường Hùng Vương
10	09/2015/QĐ-HĐQT-NTW	12/10/2015	V/v: Duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn Dự án: Xây dựng tuyến ống cấp nước HDPE D400 đường Nguyễn Văn Cừ, Xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
11	10/2015/QĐ-HĐQT-NTW	12/10/2015	V/v: Duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn dự án: Xây dựng tuyến ống cấp nước HDPE D160 đường Hùng Vương, xã Đại Phước, Phú Đồng, Nhơn Trạch, Đồng Nai
12	11/2015/QĐ-HĐQT-NTW	20/10/2015	V/v: Ban hành một số qui định và thẩm quyền ký duyệt các hồ sơ trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản.
13	12/2015/QĐ-HĐQT-NTW	21/12/2015	V/v: Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu tư vấn công trình Xây dựng tuyến ống cấp nước D400 đường Nguyễn Văn Cừ, xã Phước An, Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

3. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC:

Ban giám đốc công ty đã thực hiện tốt các công tác sau:

- Điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo đúng định hướng phát triển, Nghị quyết Đại hội cổ đông, Nghị quyết của HĐQT đã đề ra. Kinh doanh có lãi, bảo đảm lợi ích cho người lao động, cổ đông, và nhà nước, thực hiện tốt công tác an sinh- xã hội.
- Kịp thời khắc phục những khó khăn hạn chế đảm bảo cung cấp nước an toàn, ổn định cho sản xuất, sinh hoạt của các khu dân cư, KCN trên địa bàn huyện Nhơn Trạch.
- Phối hợp chặt chẽ với HĐQT trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

4. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016.

- Duy trì các cuộc họp định kỳ của HĐQT theo quy định của Điều lệ công ty, nâng cao chất lượng các cuộc họp, xây dựng chiến lược phát triển của công ty phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội địa phương và khu vực.
- Đầu tư HTCN, mở rộng mạng lưới cấp nước cho các KCN, khu dân cư, phát triển khách hàng sử dụng nước tiếp nhận nước của Hệ thống cấp nước của Dự án Nhà máy nước Nhơn Trạch.
- Tiết kiệm tối đa chi phí hoạt động, nhằm tăng doanh thu, tăng lợi nhuận, nâng cao hiệu quả của việc sử dụng nguồn vốn chủ, tập trung cung cấp nước an toàn cho sản xuất và sinh hoạt của các khu dân cư, Khu công nghiệp trên địa bàn huyện Nhơn Trạch.
- Tăng cường cải thiện chất lượng dịch vụ, ứng dụng các phần mềm quản lý nhằm nâng cao năng lực quản lý và điều hành đảm bảo mục tiêu nâng cao doanh thu và lợi nhuận hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2016 và thực hiện tốt công tác an sinh xã hội.
- Giám sát công ty thực hiện cung cấp thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng, đảm bảo tính minh bạch, công khai theo quy định của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, lựa chọn công ty kiểm toán có năng lực thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 .

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015 và kế hoạch hoạt động năm 2016. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT-HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Cao Hà

BAN KIỂM SOÁT

Nhơn Trạch, ngày 15 tháng 04 năm 2016

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT NĂM 2015 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT
ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.
- Căn cứ tình hình hoạt động và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015.

Ban kiểm soát xin được báo cáo hoạt động kiểm tra, kiểm soát hoạt động của Công ty như sau:

I-KẾT QUẢ KIỂM TRA, KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1/ Xác nhận kết quả hoạt động SXKD năm 2015

Số TT	Các chi tiết	ĐVT	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	Tỷ lệ % so Kế hoạch
1	Tổng Doanh thu	1.000đ	112.693.472	130.595.881	115,89%
a	Sản xuất nước	1.000đ	106.693.472	118.189.700	110,77%
b	Xây lắp	1.000đ	5.000.000	4.509.695	90,19%
c	Doanh thu hoạt động TC	1.000đ	1.000.000	4.102.799	410,28%
d	Doanh thu khác	1.000đ	0	3.793.686	
2	Tổng chi phí	1.000đ	82.997.762	88.130.693	106,18%
a	- Giá vốn hàng bán	1.000đ		76.499.796.	
b	- Chi phí tài chính	1.000đ			
c	- Chi phí bán hàng	1.000đ		828.936	
d	- Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.000đ		7.058.233	
E	-Chi phí khác	1.000đ		3.743.728	
3	Lợi nhuận trước thuế	1.000đ	29.695.710	42.465.188	143,00%
4	Lợi nhuận sau thuế	1.000đ	23.162.654	33.030.372	142,00%
5	Tỷ suất LNTT/VĐL	%	59,38%	84,93%	143,00%
6	Các khoản nộp NSNN	1.000đ	11.750.624	14.229.578	121,09 %
7	Lao động bình quân	Người	85	82	91,10%

Số TT	Các chi tiết	ĐVT	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	Tỷ lệ % so Kế hoạch
8	Thu nhập bình quân:	1.000đ	6.500	7.250	111,54%

2/ Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015:

a/ *Về doanh thu:* Tổng doanh thu năm 2015 đạt 115,89% kế hoạch năm. Trong đó, doanh thu sản xuất nước vượt kế hoạch năm 2015 là 10,77%. Doanh thu xây lắp đạt 90,19% so với kế hoạch năm 2015

b/ *Về chi phí:* Công ty đã giám sát chặt chẽ các chi phí hoạt động SXKD nhằm tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất. Đồng thời tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, quản lý sản xuất và các giải pháp về điều hành hoạt động của Công ty cổ phần.

c/ *Về lợi nhuận:* Lợi nhuận thực hiện sau thuế tăng 42% so với kế hoạch năm 2015 và bằng 78,45% so năm 2014. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn: tăng 43% so với kế hoạch năm 2015, đảm bảo thực hiện chia cổ tức năm 2015 theo kế hoạch.

Do đặc điểm năm 2015, Hệ thống cấp nước Nhơn Trạch của Công ty mẹ hoàn thành đưa vào khai thác. Theo qui hoạch và kế hoạch thì Công ty Cổ phần cấp nước Nhơn Trạch thực hiện việc tiếp nhận, mua nước từ công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai thông qua đồng hồ tổng tại trạm bơm tăng áp Formosa từ tháng 04/2015. Sản lượng nước sản xuất và tiêu thụ trong năm 2015 vẫn đạt được mục tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3/ Công tác đầu tư xây dựng xây dựng công trình:

Năm 2015, Công ty đã đầu tư xây dựng cơ bản tổng giá trị 20.926.515.320 đồng bằng nguồn vốn của Công ty. Các công trình đầu tư XDCB chủ yếu mở rộng mạng lưới chuyên tải và phân phối. Giá trị công trình hoàn thành đưa vào sử dụng khai thác: 6.607.288.914 trong dự án: Công trình Trụ sở làm việc Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch, giá trị đầu tư 21.308.961.387 đồng: Đã thi công hoàn thành 95% khối lượng công trình, dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng tháng 4/ 2016.

4/ Tình hình chấp hành pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trên cơ sở xem xét báo cáo tài chính năm 2015, bảng cân đối kế toán, thu nhập và chi phí đã được kiểm toán, Ban kiểm soát ghi nhận công tác kế toán chấp hành đầy đủ quy định hiện hành của Nhà nước, đảm bảo trung thực, chính xác, rõ ràng.

a/ *Công tác kế toán :* chấp hành đúng chế độ, quy định pháp luật và các văn bản pháp quy hướng dẫn của Nhà nước. Thực hiện theo Luật kế toán và các chuẩn mực kế toán Việt nam. Số liệu trung thực, chính xác, rõ ràng.

b/ *Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:* Vận dụng và thực hiện tốt quy định của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2014 của Quốc hội, các nghị định của Chính Phủ hướng dẫn thi hành luật 50/2014/QH13. Các thông

tư hướng dẫn thực hiện của Bộ Xây dựng về công tác quản lý đầu tư xây dựng công trình. Việc thực hiện và chấp hành đúng hướng dẫn của Nhà nước về trình tự xây dựng cơ bản đã đảm bảo công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng cơ bản đúng đắn, minh bạch và tiết kiệm được chi phí, giảm giá thành nâng cao hiệu quả các dự án, công trình đầu tư.

II- TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY TẠI THỜI ĐIỂM 01/12/2015

Trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2015, Ban kiểm soát đã kiểm tra, đối chiếu và xác nhận như sau:

1/ Các chỉ tiêu chủ yếu về tài sản và nguồn vốn đến 31/12/2015:

Chỉ tiêu	Mã số	Số đầu năm (01/01/2015)	Số cuối năm (31/12/2015)
I. Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	135.985.098.675	149.718.442.319
1. Tiền và các khoản tương đương	110-BCĐKT	75.544.687.814	84.586.927.173
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120-BCĐKT		
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130-BCĐKT	50.853.756.703	54.934.466.144
<i>Trong đó: Nợ phải thu khó đòi</i>		2.315.497.226	2.315.497.226
4. Hàng tồn kho	140-BCĐKT	9.586.654.158	8.462.948.259
5. Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT		1.734.100.743
II. Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	43.689.409.757	52.587.410.485
1. Tài sản cố định	220-BCĐKT	40.045.577.425	38.268.184.079
- Tài sản cố định hữu hình	221-BCĐKT	40.013.077.425	38.250.684.079
- Tài sản cố định vô hình	227-BCĐKT	32.250.000	17.500.000
2. Bất động sản đầu tư	230-BCĐKT	0	0
3. Tài sản dở dang dài hạn	240-BCĐKT	3.643.832.332	14.319.226.406
4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250-BCĐKT	0	0
5. Tài sản dài hạn khác	260-BCĐKT	0	0
III. Nợ phải trả	300-BCĐKT	19.444.731.120	24.868.350.860
1. Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	19.444.731.120	24.868.350.860
<i>Trong đó: Nợ quá hạn</i>		0	0
2. Nợ dài hạn	330-BCĐKT	0	0
IV. Nguồn vốn chủ sở hữu	400-BCĐKT	160.229.777.312	177.437.501.944
1. Vốn của chủ sở hữu	410-BCĐKT	160.229.777.312	177.437.501.944
<i>Trong đó: vốn đầu tư của chủ sở</i>	411-BCĐKT	50.000.000.000	50.000.000.000
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430-BCĐKT	110.229.777.312	127.437.501.944
V. Kết quả kinh doanh			
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	50-BCKQKD	54.025.575.113	42.465.188.135

Chỉ tiêu	Mã số	Số đầu năm (01/01/2015)	Số cuối năm (31/12/2015)
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	60-BCKQKD	42.104.308.589	33.030.372.048
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70-BCKQKD	8.421	6.606

Nhận xét của Ban Kiểm soát:

Các chỉ tiêu tài chính trên đã được thể hiện rõ ràng trong báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty và đã được kiểm toán của Công ty kiểm toán độc lập (Công ty TNHH kiểm toán và định giá Thăng Long), Ban kiểm soát đối chiếu với sổ sách kế toán và báo cáo của các bộ phận nghiệp vụ của Công ty. Ban kiểm soát xác nhận các số liệu trên phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty năm 2015.

2/ Việc quản lý nợ phải thu, nợ phải trả, nguyên nhân và giải pháp xử lý các khoản nợ phải thu khó đòi, nợ phải trả quá hạn.

a/ Nợ phải thu (đến 31/12/2015): 54.934.466.144. đồng. Trong đó:

+ Phải thu tiền nước: 10.637.006.086 đ (chủ yếu là hóa đơn tiền nước của tháng 12/2015 sang tháng 01/2016 mới thu được).

+ Phải thu lắp đặt hệ thống nước: 6.298.602.701 đ

+ Phải thu khác (ngắn hạn và dài hạn): 16.466.323.376 đ

b/ Nợ phải trả (đến 31/12/2015): 24.868.350.860 đồng.

c/ Nợ phải thu khó đòi: 2.315.497.226 đồng.

Công ty đã khởi kiện và đã được Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch Quyết định công nhận thỏa thuận các đương sự. Hiện nay, phòng thi hành án huyện Nhơn Trạch đang thực hiện kê biên tài sản thi hành án.

d/ Nợ phải trả quá hạn: Không

Công ty đã thực hiện đúng các nội dung, qui định về quản lý nợ phải thu, nợ phải trả theo Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 09/12/2013 về Quản lý nợ của doanh nghiệp.

4/ Tình hình quản lý sử dụng và bảo toàn vốn góp của nhà nước:

Đánh giá qua các chỉ tiêu sau:

a/ Chỉ tiêu hệ số bảo toàn:

$$H = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu của DN tại thời điểm BC}}{\text{Vốn chủ sở hữu cuối kỳ trước liền kề với kỳ BC}} = \frac{107.206.817.792}{92.104.308.589} = 1,16$$

Hệ số bảo toàn vốn $H > 1 \Rightarrow$ Công ty bảo toàn và phát triển được vốn.

b/ Chi tiêu hiệu quả sử dụng vốn:

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản (ROA):	$\frac{33.030.372.048}{202.305.852.804}$	= 16,32 %
--	--	-----------

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE):	$\frac{33.030.372.048}{107.206.817.792}$	= 30,81 %
--	--	-----------

III. BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC.

1. Về hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2015, số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2013-2018 là 5 người, đủ về số lượng và chất lượng theo yêu cầu của Luật định. Hội đồng quản trị đã duy trì các kỳ họp thường kỳ. Từng thành viên có ý thức chấp hành pháp luật và điều lệ Công ty một cách nghiêm chỉnh, không có xung đột về quyền lợi. Các thành viên HĐQT đều phát huy và nêu cao được vai trò trách nhiệm của mình trong công việc.

Năm 2015, HĐQT đã tổ chức họp 5 phiên họp thường kỳ, và ban hành 13 Nghị quyết, xoay quanh các nội dung chủ yếu sau đây: Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đề ra biện pháp tháo gỡ khó khăn thúc đẩy sản xuất phát triển. Đầu tư xây dựng các dự án mở rộng mạng lưới cung cấp nước trên địa bàn; Chi tạm ứng và chi cổ tức còn lại cho cổ đông.

➤ **Đánh giá chung** : Hoạt động của Hội đồng quản trị đã thể hiện tốt vai trò trách nhiệm và quyền hạn theo đúng quy định của Điều lệ . Cùng với Ban điều hành kịp thời đưa ra những chủ trương quyết sách phù hợp thúc đẩy hoạt động SXKD phát triển, đảm bảo tính ổn định, tính phát triển .

2 Về hoạt động của Ban điều hành

Ban điều hành Công ty có 04 người (một giám đốc, 2 Phó giám đốc và Kế toán trưởng) có đầy đủ kinh nghiệm trình độ và năng lực điều hành Công ty. Trong năm 2015, công ty đã kịp thời khắc phục những hạn chế, khó khăn cung cấp nước an toàn cho các khu công nghiệp, khu dân cư trên địa bàn, SXKD có hiệu quả, nâng cao được đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động; chế độ tiền lương, thưởng và trích nộp BHXH, BHYT, BHTN thực hiện theo đúng thỏa ước lao động tập thể và các quy định của nhà nước; thu nhập và đời sống người lao động này càng được cải thiện, tạo được niềm tin cho người lao động an tâm công tác, gắn bó với Công ty thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Quy chế

dân chủ ở cơ sở được phát huy công tác xã hội được quan tâm thực hiện. Trong năm 2015 CB.CNV công ty đã ủng hộ đồng bào bảo lụt, thiên tai, ủng hộ quỹ trẻ em nghèo hiếu học, quỹ nạn nhân chất độc màu da cam..với tổng số tiền là: 159,6 triệu đồng.

✚ *Đánh giá chung* : Ban điều hành công ty đã thực hiện tốt nhiệm vụ điều hành sản xuất kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty, đảm bảo cho Công ty hoạt động hiệu quả cao, phát triển ổn định và tăng trưởng bền vững.

Nơi nhận:

- Cổ đông Cty;
 - HĐQT, BKS, BGĐ;
 - Lưu VT; HĐQT.
- (Tài liệu ĐHCĐ 2016).

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Tấn Dũng

BÁO CÁO

TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2015

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/4/2013.

Căn cứ quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch ban hành ngày 28/4/2013

Ban kiểm soát xin được báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động năm 2015 như sau:

1/ Hoạt động của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát gồm ba (3) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra để thực hiện các hoạt động giám sát theo qui định của pháp luật và điều lệ Công ty. Trong năm 2015, được sự phối hợp chặt chẽ của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, Ban kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và khuyến nghị thực hiện những thay đổi cần thiết góp phần tăng hiệu quả quản lý điều hành và SXKD, nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp.

Trong năm 2015, Ban kiểm soát đã họp 2 phiên nội dung:

- Thảo luận quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch nhiệm kỳ 2013-2018

- Phân công nhiệm vụ từng thành viên.

- Trong năm Ban kiểm soát xem xét, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và hệ thống quản lý Công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện tài chính và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Ban kiểm soát cũng tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty, đưa ra những kiến nghị với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản năm 2015.

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty trong năm 2015. Kiểm soát việc tuân thủ các qui định về công bố thông tin của Công ty theo đúng qui định Pháp luật.

Tổ chức kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính của Công ty 6 tháng đầu năm 2015 và báo cáo tài chính năm 2015. Ban kiểm soát đồng ý với đánh giá về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty TNHH kiểm toán và định giá Thăng Long .

- Ban kiểm soát cũng thường xuyên trao đổi với nhau qua điện thoại và email nhằm hoàn thành nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

* Tổng kết tiền lương, thù lao và các chi phí của Ban kiểm soát:

STT	Họ và Tên	Lương, thù lao	Thưởng	Cộng
01	Nguyễn Tấn Dũng	36.000.000		36.000.000
02	Nguyễn Việt Hưng	18.000.000		18.000.000
03	Đặng Nguyễn Thanh Liêm	18.000.000		18.000.000
	Cộng:	72.000.000		72.000.000

2/ Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Cổ đông.

Với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, thực hiện nhiệm vụ của các cổ đông giao phó, Ban kiểm soát luôn phối hợp, trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn, trung thực với Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty trong việc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh cho phù hợp với mục tiêu của Công ty và các chính sách, chế độ quy định của nhà nước

3/ Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016.

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát và phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty, Ban kiểm soát xin đưa ra kế hoạch nhiệm vụ trong năm 2016 cụ thể như sau:

a/ Nâng cao năng lực, phát huy những mặt mạnh đạt được, đồng thời khắc phục khó khăn nhằm hoàn thiện nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao phó.

b/ Tăng cường công tác soát xét, kiểm tra các quyết định của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc, đảm bảo tính thống nhất và tuân thủ pháp luật cũng như Điều lệ Công ty một cách nghiêm túc.

c/ Tăng cường công tác kiểm tra giám sát tình hình SXKD và đầu tư xây dựng các dự án, công trình xây dựng, nhằm đảm bảo hiệu quả, tính khả thi khi đưa công trình vào khai thác sử dụng.

d/ Tiếp tục thực hiện giám sát Công ty việc thực hiện công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhằm bảo đảm tính minh bạch công khai theo yêu cầu của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2016 kính trình trước Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Nơi nhận:

- Cổ đông Cty;
 - HĐQT, BKS, BGD;
 - Lưu VT; HĐQT.
- (Tài liệu ĐHCĐ 2016).

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Tấn Dũng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính 2015 kết thúc vào ngày 31/12/2015

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015**

NỘI DUNG	TRANG
1. Thông tin về doanh nghiệp	2
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán (Mẫu số B 01 - DN)	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Mẫu số B 02 - DN)	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Mẫu số B 03 - DN)	11 - 12
7. Bản thuyết minh báo cáo tài chính (Mẫu số B 09 - DN)	13 - 34



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 3 số 3600977120 ngày 27 tháng 05 năm 2013.

Giấy chứng nhận đăng ký lần đầu số 3600977120 ngày 14 tháng 02 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp có thời hạn hoạt động là 8 năm kể từ ngày đăng ký Công ty cổ phần.

Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch là Công ty con của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

Hội đồng quản trị	Ông Nguyễn Cao Hà	Chủ tịch
	Ông Ngô Dương Đại	Thành viên
	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên
	Ông Nguyễn Chí Quốc	Thành viên
	Ông Nguyễn Thanh Bình	Thành viên
Ban Kiểm soát	Ông Nguyễn Tấn Dũng	Trưởng ban
	Ông Nguyễn Việt Hưng	Thành viên
	Ông Đặng Nguyễn Thanh Liêm	Thành viên
Ban Giám đốc	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Giám đốc
	Ông Ngô Dương Đại	Phó Giám đốc
	Ông Võ Quang Hồng	Phó Giám đốc
Kế toán trưởng	Ông Trần Văn Thù	Kế toán trưởng
Người đại diện theo pháp luật	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Giám đốc

Trụ sở chính KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai..

Vốn điều lệ 50.000.000.000 đồng

Vốn đầu tư 50.000.000.000 đồng

Điện thoại (0613) 560 574

Fax (0613) 560 031

Mã số thuế 3600977120

Hoạt động chính của Công ty Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt, công nghiệp. Phân phối nước sạch.

Kiểm toán độc lập Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K được chỉ định là kiểm toán viên cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc trân trọng đề trình báo cáo này cùng với các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho niên độ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 7 đến trang 38).

SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2015 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập các báo cáo tài chính hằng năm thể hiện một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và ước lượng một cách hợp lý và thận trọng;
- Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở thực hiện đầy đủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, không có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính này;
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở doanh nghiệp hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại mọi thời điểm và đảm bảo rằng các báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các gian lận và sai quy định khác.

PHÊ CHUẨN CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cùng với bản thuyết minh đính kèm của năm tài chính kết thúc cùng ngày đã được soạn thảo trung thực và hợp lý, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan tại nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Thay mặt Ban Giám đốc

Đồng Nai, ngày 31 tháng 12 năm 2015



NGUYỄN ANH TUẤN
GIÁM ĐỐC



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & ĐỊNH GIÁ THĂNG LONG - T.D.K CHI NHÁNH MIỀN NAM

THANG LONG – T.D.K AUDITING & VALUATION CO.,LTD (SOUTHERN BRANCH)

Office: C14, Quang Trung, P.11, Q. Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84.8) 3589 7462/ 63 - (84.8) 2216 4309

Fax: (84.8) 3589 7464

Email: kiemtoantdk@gmail.com

Website: www.kiemtoanthanglongtdk.com

Số: 14015 /TDK - KT

Ngày 18 tháng 01 năm 2016

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính niên độ 2015 kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ Phần Cấp Nước Nhơn Trạch

Kính gửi : CÁC THÀNH VIÊN BAN GIÁM ĐỐC

Chúng tôi đã kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty Cổ Phần Cấp Nước Nhơn Trạch (dưới đây gọi tắt là Công ty) cho năm tài chính 2015 kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 bao gồm Bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, được trình bày từ trang 06 đến trang 34 kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Giám Đốc

Ban Giám Đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám Đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Những chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do có gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám Đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Trụ sở chính : Sân KT-TM và DV khu nhà ở CBCS CSTT CAHN, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

Tel: 04.4450 0668 Fax: 04.4450 4669

Chi nhánh Miền Nam : C14, Quang Trung, Phường 11, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 08.3589 7462 Fax: 08.35897464

Chi nhánh Đồng Nai : E180 Võ Thị Sáu, Phường Thống Nhất, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai

Tel: 061.3918 769 Fax: 061.3918 767

Chi nhánh Đà Nẵng : Số 42 Trần Tống, Phường Thạc Gián, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng

Tel: 0511.365 1818 Fax: 0511 365 1868

Chi nhánh Hà Nội : Số 97, Ngõ 141, Phố Giáp Nhị, Phường Thịnh Liệt, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

Tel: 04.3540.9439 Fax: 04.3540 9439

Chi nhánh Lạng Sơn : Số 319 Bà Triệu, Phường Vĩnh Trại, TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn

Tel: 025.3718 545 Fax: 025.3716 264



Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên phương diện trọng yếu, các Báo cáo tài chính đính kèm theo đây của **Công ty Cổ Phần Cấp Nước Nhơn Trạch**, đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên, được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



NGUYỄN VÕ HƯNG THỊNH

Kiểm toán viên

Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số 2826-2015-045-1



NGUYỄN KHÁNH TUYỀN

Phó Giám Đốc Chi nhánh Miền Nam

Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số 0228-2014-045-1

Thay mặt và đại diện cho

Công ty TNHH Kiểm Toán & Định Giá Thăng Long - T.D.K



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

*Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh báo cáo tài chính***Mẫu số B 01 - DN***(Đơn vị tính: VND)*

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A. Tài sản ngắn hạn (100 = 110+120+130+140+150)	100		149.718.442.319	135.985.098.675
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		84.586.927.173	75.544.687.814
1. Tiền	111	V.01	6.905.833.363	6.694.017.025
2. Các khoản tương đương tiền	112	V.02	77.681.093.810	68.850.670.789
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		54.934.466.144	50.853.756.703
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	33.401.932.163	32.436.939.173
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.04	3.378.928.395	398.834.658
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.05	20.000.000.000	20.000.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.06	469.102.812	333.480.098
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.07	(2.315.497.226)	(2.315.497.226)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.08	8.462.948.259	9.586.654.158
1. Hàng tồn kho	141		8.462.948.259	9.586.654.158
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.734.100.743	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.218.916.283	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.09	515.184.460	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
B. Tài sản dài hạn (200 = 210+220+240+250+260)	200		52.587.410.485	43.689.409.757
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu dài hạn nội bộ	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

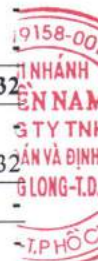
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh báo cáo tài chính

Mẫu số B 01 - DN

(Đơn vị tính: VND)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
II. Tài sản cố định	220		38.268.184.079	40.045.577.425
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	38.250.684.079	40.013.077.425
- Nguyên giá	222		117.158.638.543	108.352.613.010
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(78.907.954.464)	(68.339.535.585)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	17.500.000	32.500.000
- Nguyên giá	228		45.000.000	45.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(27.500.000)	(12.500.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		14.319.226.406	3.643.832.332
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	14.319.226.406	3.643.832.332
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
Tổng cộng tài sản (270 = 100+200)	270		202.305.852.804	179.674.508.432



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh báo cáo tài chính

Mẫu số B 01 - DN

(Đơn vị tính: VND)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
C. Nợ phải trả (300 = 310+330)	300		24.868.350.860	19.444.731.120
I. Nợ ngắn hạn	310		24.868.350.860	19.444.731.120
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	8.092.583.170	2.727.548.023
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	357.897.681	125.993.845
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	179.955.966	1.610.483.289
4. Phải trả người lao động	314	V.16	4.880.953.237	5.012.173.496
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	537.483.022	287.753.314
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	10.819.477.784	9.680.779.153
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	340		-	-
11. Dự phòng phải trả dài hạn	341		-	-
12. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	342		-	-
D. Vốn chủ sở hữu (400 = 410+430)	400		177.437.501.944	160.229.777.312
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	177.437.501.944	160.229.777.312
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		6.043.138.411	6.043.138.411
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		64.187.545.741	62.082.330.312

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh báo cáo tài chính

Mẫu số B 02 - DN

(Đơn vị tính: VND)

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	122,711,812,461	117,674,983,470
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.01	12,416,484	11,958,011
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	VI.01	122,699,395,977	117,663,025,459
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	76,499,796,101	60,490,749,509
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		46,199,599,876	57,172,275,950
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	4,102,798,837	4,438,955,977
7. Chi phí tài chính	22		-	-
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	24	VI.04	828,936,399	289,277,952
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.05	7,058,232,425	7,399,297,138
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}	30		42,415,229,889	53,922,656,837
11. Thu nhập khác	31	VI.06	3,793,686,464	15,085,819,219
12. Chi phí khác	32	VI.07	3,743,728,218	14,982,900,935
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		49,958,246	102,918,276
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		42,465,188,135	54,025,575,113
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.08	9,434,816,087	11,921,266,524
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		33,030,372,048	42,104,308,589
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.09	6,606	8,421
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		-	-

Đồng Nai, ngày 31 tháng 12 năm 2015



NGUYỄN ANH TUẤN
GIÁM ĐỐC

TRẦN VĂN THÙY
KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN VĂN HOÀN
NGƯỜI LẬP BIỂU

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh báo cáo tài chính

Mẫu số B 03 - DN

(Đơn vị tính: VND)

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		42.465.188.135	54.025.575.113
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		10.615.852.330	7.466.749.745
- Các khoản dự phòng	03		-	13.313.446
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(4.102.798.837)	14.392.846.138
- Chi phí lãi vay	06		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		48.978.241.628	75.898.484.442
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(5.814.810.184)	(11.619.881.810)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		1.123.705.899	(1.928.098.966)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		3.242.009.549	(1.479.214.677)
- Tăng giảm chi phí trả trước	12		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	13		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(10.705.525.038)	(14.296.169.377)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		-	(908.002.861)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		36.823.621.854	45.667.116.751
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(19.481.419.607)	(19.296.554.112)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	10.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4.102.798.837	4.227.861.901
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(15.378.620.770)	(5.068.692.211)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh báo cáo tài chính

Mẫu số B 03 - DN

(Đơn vị tính: VND)

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(12,402,761,725)	(7,500,000,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(12,402,761,725)	(7,500,000,000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		9,042,239,359	33,098,424,540
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.01	75,544,687,814	42,446,263,274
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.01	84,586,927,173	75,544,687,814

Đồng Nai, ngày 31 tháng 12 năm 2015



NGUYỄN ANH TUẤN
GIÁM ĐỐC

TRẦN VĂN THỤY
KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN VĂN HOÀN
NGƯỜI LẬP BIỂU

Số: 01 /TTr-HĐQT-NTW

Đồng Nai, ngày 15 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận,
trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2015.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 25/04/2013;

- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch do Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - TĐK - Chi nhánh Miền Nam thực hiện.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 phương án phân phối lợi nhuận sau thuế, chia cổ tức năm 2015, trích lập các quỹ và qui chế sử dụng các quỹ như sau:

I- Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Đề nghị
I	Vốn Điều lệ	1.000đ	75.000.000
II	Lợi nhuận 2015 dự kiến phân phối như sau:	1.000đ	33.030.372
1	Trích quỹ đầu tư phát triển 5%	1.000đ	1.651.519
2	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi 5%	1.000đ	1.651.519
	Trong đó:		
	- Quỹ khen thưởng 2%		660.607
	- Quỹ Phúc lợi CBCNV 2%		660.607
	- Quỹ Phúc lợi cộng đồng 1% (*)		330.305
3	Chi trả cổ tức bằng tiền 20%VĐL	1.000đ	15.000.000
4	Thưởng Ban quản lý, điều hành công ty 3%	1.000đ	990.911
5	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	1.000đ	13.736.424

(*) 50% mức trích Quỹ phúc lợi xã hội - cộng đồng dùng để chi theo các chương trình chung của Tổng công ty.

II- Quy chế sử dụng các quỹ sau khi trích lập :

1- Quỹ đầu tư phát triển :

Được dùng để :

- Đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh Công ty;
- Đầu tư xây dựng vào các dự án của Công ty;

- Bổ sung vốn kinh doanh Công ty.

2- Quỹ khen thưởng :

Được dùng để :

- Thưởng cuối năm hoặc thưởng thường kỳ trên cơ sở năng suất lao động và thành tích công tác mỗi cán bộ, công nhân viên trong Công ty.
- Thưởng đột xuất cho các cá nhân, tập thể trong Công ty.
- Thưởng cho những cá nhân, đơn vị ngoài Công ty có đóng góp nhiều cho hoạt động kinh doanh, công tác quản lý của Công ty.

3- Quỹ phúc lợi và quỹ phúc lợi xã hội cộng đồng :

Được dùng để :

- Đầu tư xây dựng, sửa chữa các công trình phúc lợi của Công ty.
- Chi cho các hoạt động phúc lợi công cộng của tập thể công nhân viên Công ty, phúc lợi xã hội.
- Góp một phần vốn để đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi chung của Công ty, trong nội bộ ngành cấp nước, hoặc theo chủ trương của cấp trên.
- Ngoài ra còn được sử dụng một phần quỹ phúc lợi để trợ cấp khó khăn đột xuất cho người lao động, kể cả trường hợp về hưu, mất sức, lâm vào hoàn cảnh khó khăn không nơi nương tựa hoặc làm công tác từ thiện xã hội.

4- Quỹ thưởng Ban điều hành:

- Thưởng cho Ban điều hành quản lý Công ty.

5- Quỹ khen thưởng và phúc lợi, khi sử dụng phải phù hợp với quy định của Hội đồng quản trị và Công đoàn cơ sở Công ty. Công ty không được phép chi quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi khi chưa thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác đến hạn phải trả.

6- **Lợi nhuận còn lại, chuyển sang năm sau:** Dự phòng lợi nhuận cho năm sau hoặc tích lũy để cân đối tỷ lệ cổ tức các năm sau.

Trên đây là phương án phân phối sử dụng lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2015. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT-HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Cao Hà

Số: 02 /KH-HĐQT-NTW

Đồng Nai, ngày 15 tháng 4 năm 2016

**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 25/04/2013.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch xây dựng Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch năm 2016 như sau:

I. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016 :

Căn cứ kết quả thực hiện năm 2015 và năng lực hiện nay của công ty. Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016, như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2016
1	Sản lượng nước sản xuất	m3	12.853.914
2	Sản lượng nước tiêu thụ	m3	11.954.277
3	Tổng Doanh thu	1.000đ	122.064.600
4	Lợi nhuận trước thuế	1.000đ	19.272.916
5	Lợi nhuận sau thuế	"	15.418.332
5.1	Trích quỹ đầu tư phát triển 5%		770.917
5.2	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi 5%		770.917
	- Quỹ khen thưởng 2%		308.367
	- Quỹ Phúc lợi CBCNV 2%		308.367
	- Quỹ Phúc lợi cộng đồng 1% (*)		154.183
5.3	Chi trả cổ tức bằng tiền 15%VĐL		11.250.000
5.4	Thưởng Ban quản lý, điều hành công ty 3%		462.550
5.5	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối		2.163.949

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2016
6	Tỷ suất LNST/VĐL	%	20,56%
7	Các khoản nộp Ngân sách	1.000đ	7.662.071

(Kế hoạch này Công ty thực hiện theo chế độ 1 ngày khai thác nước ngầm, 5 ngày mua nước qua đồng hồ tổng từ dự án cấp nước Nhơn Trạch - công suất : 100.000m³/ngày đêm của Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai),

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ NĂM 2016.

A. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

Tiếp tục triển khai thực hiện hoàn thành các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị công ty phê duyệt:

1. Công trình xây dựng Trụ sở làm việc Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch: hoàn thành thi công nghiệm thu đưa vào sử dụng công trình trong Quý I/2016.

2. Nâng cấp, mở rộng trạm bơm cấp nước Đại Phước công suất 2.500m³/ngày.đêm : Tổ chức đấu thầu và triển khai thi công theo quy định nhằm đảm bảo chất lượng nước và lưu lượng phục vụ sản xuất và sinh hoạt người dân các xã Đại Phước, Phú Hữu và Phú Đông trong quý II năm 2016.

3. Công trình hệ thống cấp nước khu công nghiệp 2.500m³/ngày đêm : Hoàn thành thi công nghiệm thu đưa vào sử dụng các gói thầu còn lại trong quý I/2016 để cung cấp bổ sung nguồn nước cho các doanh nghiệp trên địa bàn huyện Nhơn Trạch.

4. Công trình tuyến ống cấp nước D200 đường ĐT 769 xã Phú Hội: Hoàn thành thi công nghiệm thu đưa vào sử dụng trong quý II/2016 để kịp thời cung cấp nước sạch phục vụ người dân trên địa bàn xã Phú Hội và Phước Thiện.

5. Công trình Lắp đặt tuyến ống cấp nước các hẻm xã Hiệp Phước: Hoàn thành thi công nghiệm thu đưa vào sử dụng 10 hẻm còn lại trong quý I/2016 nhằm cung cấp nước sạch phục vụ người dân trong các hẻm trên địa bàn xã Hiệp Phước.

6. Công trình xây dựng tuyến ống cấp nước D400 đường Nguyễn Văn Cừ : Hoàn thành các hồ sơ khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình, thẩm tra phê duyệt và tổ chức đấu thầu và tiến hành thi công trong quý II năm 2016 nhằm chuyển tải cung cấp nước sạch tới các khu quy hoạch dân cư trên địa bàn xã Phước An, Long Thọ và các khu dân cư hiện hữu trên địa bàn.

7. Công trình xây dựng tuyến ống cấp nước D160 đường Hùng Vương : Hoàn thành hồ sơ khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình, thẩm tra phê duyệt, tổ chức đấu thầu và triển khai thi công trong quý II năm 2016 nhằm cung cấp nước sạch cho người dân dọc hai bên đường Hùng Vương xã Đại Phước và Phú Đông.

8. Dự án Xây dựng hệ thống cấp nước liên xã Phú Đông, Vĩnh Thanh và Phước Khánh, công suất 2.800m³/ngày.đêm : Hoàn thiện các hồ sơ thủ tục đất đai, hồ sơ dự án theo quy định trong quý II năm 2016 và triển khai thi công nhằm cung cấp nước cho các khu dân cư trên địa bàn xã Phú Đông, Vĩnh Thanh, Phước Khánh và khu công nghiệp Ông Kèo.

9. Công trình xây dựng tuyến ống cấp nước HDPE D160 đường ĐT769 - Trần Phú xã Phước Thiện : Hoàn thành hồ sơ khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật trong quý I năm 2016 và thẩm tra phê duyệt, tổ chức đấu thầu, triển khai thi công trong quý II năm 2016 nhằm cung cấp nước phục vụ cho người dân hiện hữu trên tuyến ĐT769 - Trần Phú xã Phước Thiện.

10. Tiếp tục hoàn thiện lập hồ sơ đầu tư xây dựng trạm bơm tăng áp trên địa bàn xã Phú Hữu nhằm mục tiêu đảm bảo áp lực và lưu lượng nước đến các vùng sâu xa trên địa bàn các xã Phú Hữu và Phú Đông.

B. Công tác mở rộng mạng lưới cấp nước và phát triển khách hàng mới.

1. Lắp đặt tuyến ống cấp nước hẻm 446 ấp Bến Chùa, xã Phước Thiện trong quý II năm 2016 nhằm cung cấp nước sạch cho người dân trong hẻm.

2. Tiếp tục đầu tư mở rộng các mạng lưới cấp nước các hẻm trên địa bàn các xã Hiệp Phước, Phước Thiện, Long Thọ, Đại Phước, Phú Đông, Phú Hữu thuộc huyện Nhơn Trạch bằng nguồn vốn của Công ty, vốn khách hàng. Trong năm 2016, thực hiện lắp đặt vô mới 1.000 hộ dân.

IV. BIỆN PHÁP, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Vận động và tuyên truyền CB.CNV thực hiện tốt các qui định của công ty, các chủ trương chính sách của Đảng, Pháp luật Nhà nước, triển khai cho CB.CNV thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “ Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” nâng cao về nhận thức và hiệu quả công việc.

2. Phối hợp chặt chẽ với huyện đội, Công an khu công nghiệp Nhơn Trạch bảo vệ an ninh trật tự đảm bảo an toàn cho hoạt động SXKD của công ty.

3. Thực hiện các biện pháp tiết kiệm chi phí sản xuất hợp lý, khai thác tối ưu nguồn lực hiện có, đảm bảo cung cấp nước an toàn cho sản xuất, sinh hoạt của các khu dân cư, Khu công nghiệp trên địa bàn huyện Nhơn Trạch.

4. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng trong toàn Công ty; Thường xuyên kiểm tra hoạt động của các bộ phận nghiệp vụ và nhân viên trực tiếp giao dịch, tiếp xúc với khách hàng nhằm nâng cao mức độ hài lòng của người dân

5. Tiếp tục đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước tại các Khu công nghiệp, Khu dân cư nhằm tăng khả năng cung cấp nước, mở rộng khách hàng, tăng doanh thu, lợi nhuận và tiếp tục tiếp nhận nguồn nước từ Dự án Cấp nước Nhơn Trạch (Cs : 100.000m³/ngđ) nâng cao năng lực cấp nước cho các khu công nghiệp, khu dân cư trên địa bàn huyện Nhơn Trạch .

6. Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra bảo trì mạng lưới, hệ thống cấp nước và đồng hồ nước khách hàng hạn chế tỷ lệ thất thoát. Bảo dưỡng máy móc

thiết bị thường kỳ, khắc phục kịp thời các sự cố kỹ thuật đảm bảo sản xuất an toàn, ổn định, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2016:

- Thực hiện công tác chống thất thoát nước: Thay thế, cải tạo đường ống cấp nước sắt tráng kẽm bằng ống HDPE, thay thế cải tạo các đường ống cấp nước cũ thường xuyên bị xì, bể và thay thế các đồng hồ cũ chạy không chính xác; thay thế các đồng hồ cơ bằng đồng hồ điện từ.

- Tăng cường công tác quản lý đồng hồ nước: đầu tư mới, lựa chọn chủng loại đồng hồ đạt tiêu chuẩn cao; kiểm định đồng hồ ban đầu hoặc định kỳ và thực hiện đồng bộ các giải pháp chống thất thoát nước.

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm quản lý mạng lưới cấp nước, nhất là đối với công tác trực 24/24 giờ, đảm bảo phát hiện và sửa chữa nhanh chóng, kịp thời các sự cố ống bể.

7. Tăng cường giám sát các dự án do công ty là chủ đầu tư và các dự án kết nối với hệ thống cấp nước tập trung của công ty nhằm đảm bảo an toàn về kỹ thuật, hạn chế tỷ lệ nước thất thoát, nâng cao chất lượng và hiệu quả về Kinh tế - Xã hội

8. Đánh giá năng lực cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý và nhân viên, để tiếp tục củng cố, kiện toàn bộ máy quản lý điều hành theo hướng gọn nhẹ, nhằm đảm bảo có đội ngũ cán bộ lãnh đạo, kỹ sư và chuyên viên giỏi để có đủ năng lực điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Công ty đạt hiệu quả cao. Bên cạnh đó, thực hiện công tác đào tạo nâng cao trình độ cho người lao động và cán bộ quản lý. Công tác đào tạo được thực hiện theo kế hoạch thường xuyên hàng năm. Chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng và tuyển dụng đội ngũ cán bộ công nhân viên có chuyên môn giỏi, có kinh nghiệm.. ở một số vị trí quan trọng.

9. Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm theo Tiêu chuẩn ISO: 9001-2008 và ứng dụng công nghệ thông tin, các phần mềm ứng dụng phục vụ công tác sản xuất, quản lý và điều hành công ty.

Trên đây là dự thảo báo cáo kế hoạch Sản xuất kinh doanh 2016 của công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét, phê duyệt thực hiện.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT-HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Cao Hà

Số: 02 /TTr-HĐQT-NTW

Đồng Nai, ngày 15 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 25/04/2013.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 xem xét, thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch, như sau:

+ Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên ban kiểm soát của Ông Nguyễn Viết Hưng.

+ Lý do miễn thành viên Ban kiểm soát: Theo đơn xin từ nhiệm vì lý do cá nhân của Ông Nguyễn Viết Hưng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT-HĐQT.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Tấn Dũng

Số: 03 /TTr-HĐQT-NTW

Đồng Nai, ngày 15 tháng 9 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v thông qua việc bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 25/04/2013.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 xem xét, thông qua việc bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch, như sau:

1- Lý do bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát:

- Ngày 31/03/2016, Ông Nguyễn Việt Hưng - Thành viên Ban kiểm soát - đã có đơn xin từ nhiệm chức danh thành viên BKS vì lí do cá nhân.

- Theo Điều lệ của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch, số lượng thành viên Ban kiểm soát là 03 (ba) thành viên, do đó cần thiết phải bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát thay Ông Nguyễn Việt Hưng.

- Căn cứ khoản 3 điều 163 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13. “... *Trưởng Ban kiểm soát phải làm việc chuyên trách tại Công ty*”. Ông Nguyễn Tấn Dũng Hiện đang là Trưởng Ban kiểm soát không thể đảm nhiệm chuyên trách, Vì vậy cần phải có người thay thế.

2- Số lượng, điều kiện và cách thức bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát:

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát bầu bổ sung: 01 thành viên.

- Cơ cấu: Theo sự đề cử của các cổ đông/nhóm cổ đông/đại diện theo ủy quyền có quyền đề cử theo quy định tại Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch.

- Cách thức bầu: Bầu trực tiếp và bỏ phiếu kín tại Đại hội.

- Ứng viên phải đáp ứng được các điều kiện theo quy định tại Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch.

3- Ứng cử viên đề cử bầu vào Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ đang công tác
1	Trần Văn Thùy	1979	Cử nhân Kinh tế chuyên ngành kế toán	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT-HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Cao Hà

Đồng Nai, ngày 15 tháng 04 năm 2016

QUY CHẾ
ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH (NHOTRAWA)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này được sử dụng cho việc đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) thường niên năm 2016, đảm bảo được thực hiện đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật hiện hành.
2. Mục tiêu đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ, và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông. Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của phiên họp Đại hội đồng cổ đông.
3. Quy chế này quy định và điều chỉnh các hoạt động về việc đề cử, ứng cử và việc bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát.
4. Đối tượng áp dụng: Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty chốt đến ngày 25/03/2016), thành viên Ban bầu cử và kiểm phiếu và các đơn vị có liên quan đến việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
5. Số lượng thành viên BKS được bầu bổ sung: 01 thành viên
6. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát được bầu bổ sung là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ 2013 -2018.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông

1. Quyền của các cổ đông khi tham dự Đại hội

Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự phiên họp ĐHĐCD đều được nhận một Phiếu bầu cử bổ sung Thành viên BKS, trên phiếu có ghi rõ số cổ phần mà cổ đông đó nắm giữ và số phiếu tương ứng cổ đông được sử dụng để bầu.

2. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội

- Tuân thủ các điều kiện và thể thức bầu cử quy định tại Quy chế này;
- Cổ đông, đại diện cổ đông phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự với NHOTRAWA. Khi được phát Phiếu bầu cử phải kiểm tra lại số cổ phần ghi trên Phiếu bầu cử, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho NHOTRAWA tại thời điểm nhận phiếu;
- Nghiêm túc chấp hành Quy chế bầu cử tại phiên họp ĐHĐCD, tôn trọng kết quả bỏ phiếu tại Đại hội.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 3. Đề cử ứng cử viên để bầu bổ sung vào Ban Kiểm soát

1. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát:

- Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014;
- Có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, khách quan, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật;
- Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị; Giám đốc hoặc người quản lý khác của công ty;
- Có trình độ đại học trở lên, ưu tiên cho người có chuyên môn kế toán hoặc kiểm toán;
- Người trúng cử vào Ban kiểm soát không phải là người giữ các chức vụ quản lý trong Công ty NHOTRAWA, không phải là người làm việc tại Phòng Tài chính kế toán của NHOTRAWA và không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty NHOTRAWA.

2. Đề cử ứng cử viên để bầu vào Ban Kiểm soát:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên vào Ban Kiểm soát;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên vào Ban Kiểm soát;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên vào Ban Kiểm soát;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên vào Ban Kiểm soát;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử năm ứng viên (05 ứng viên) vào Ban Kiểm soát.

Điều 4. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát.

- Đơn đề cử, ứng cử vào chức danh thành viên Ban kiểm soát (01 bản gốc) theo mẫu đăng tải trên website: www.ntw.com.vn
- Sơ yếu lý lịch cá nhân của ứng viên (01 bản gốc) theo mẫu đăng tải trên website: www.ntw.com.vn
- Bản sao có chứng thực hộ khẩu thường trú (hoặc đăng ký tạm trú); CMND hoặc hộ chiếu (nếu là người nước ngoài); các văn bằng chứng minh ứng cử viên đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật (01 bản gốc hoặc bản sao hợp lệ).

Điều 5. Thông tin gửi hồ sơ

Hồ sơ đề cử, ứng cử xin gửi về Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai trước **16h ngày 24/04/2016**

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: (061) 3 560 574

Fax: (061) 3 560 031

Liên hệ: Ông Ngô Dương Đại

Điện thoại: 0918 212 223

Bà Đặng Thị Tú

Điện thoại: 0916 668 125

Điều 6. Lựa chọn các ứng cử viên:

Dựa trên Đơn xin ứng cử, đề cử của các cổ đông hoặc cá nhân đại diện cổ đông, nhóm cổ đông và hồ sơ kèm theo của các ứng viên vào Ban kiểm soát của NHOTRAWA, Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định để đưa vào danh sách ứng viên tham gia bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát và sẽ thông qua danh sách tại Đại hội.

CHƯƠNG III

BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 7. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu.

1. Phiếu bầu.

- Phiếu bầu được in thống nhất và có đóng dấu do NHOTRAWA phát hành (phiếu màu xanh bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát);
- Trên phiếu bầu ghi rõ danh sách các ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC; Tên cổ đông hoặc Người đại diện ủy quyền; Tổng số phiếu biểu quyết;
- Cổ đông hoặc Người đại diện ủy quyền được phát phiếu bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát theo mã số tham dự (sở hữu và được ủy quyền) ngay khi đăng ký tham dự Đại hội.

2. Ghi phiếu bầu.

- Cổ đông hoặc Người đại diện ủy quyền phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống tương ứng trên phiếu bầu. Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ (có giấy ủy quyền), người được ủy quyền có đầy đủ quyền biểu quyết;
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị NHOTRAWA đổi phiếu bầu khác;
- Ký xác nhận việc thực hiện bầu.

3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ.

- Phiếu không do NHOTRAWA phát hành, không theo mẫu quy định của Công ty hoặc không có dấu của Công ty;
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền);
- Phiếu gạch bỏ hết tên các ứng cử viên;
- Cổ đông hoặc Người đại diện ủy quyền không ký xác nhận trên Phiếu bầu.

Điều 8. Phương thức bầu cử.

- Việc biểu quyết bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức **bầu dồn phiếu**, theo quy định tại Khoản 3. Điều 144 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
- Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần cá nhân sở hữu và cổ phần được ủy quyền đại diện).
- Nguyên tắc bầu cử được quy định cụ thể tại Phụ lục hướng dẫn ghi Phiếu bầu BKS ban hành kèm theo Quy chế này.

Điều 9. Ban Bầu cử và kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu.

1. Ban Bầu cử và kiểm phiếu.

- Ban Bầu cử và kiểm phiếu gồm 03 người do NHOTRAWA đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban Bầu cử và kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào thành viên ban kiểm soát;
- Ban Bầu cử và kiểm phiếu có trách nhiệm tiến hành các thủ tục cần thiết cho việc bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát, bao gồm: Chuẩn bị thùng phiếu; phổ biến Quy chế bầu cử; thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên ban kiểm soát; hướng dẫn ghi phiếu, trình tự bỏ phiếu; giám sát việc bỏ phiếu và tiến hành kiểm phiếu; công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu.

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban bầu cử và kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 10. Nguyên tắc xác định trúng cử thành viên Ban Kiểm soát.

- Việc lựa chọn các ứng cử viên trúng cử vào Ban Kiểm soát được căn cứ vào **Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết** mà ứng cử viên nhận được, đảm bảo đạt không ít hơn **51%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội và tính từ cao đến thấp cho đến đủ số người trúng cử theo quy định.
- Ứng cử viên trúng cử bổ sung vào Ban Kiểm soát là 01 ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất;
- Trong trường hợp không lựa chọn được 01 (một) thành viên Ban Kiểm soát do có nhiều ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại riêng những người đó để chọn người có số phiếu bầu cao hơn.

Điều 11. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu.

- Sau khi kiểm phiếu, Ban Bầu cử và kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu theo phương thức bầu dồn phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp; số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số cổ phần biểu quyết và tỉ lệ cổ phần có quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên bổ sung vào Ban Kiểm soát; Danh sách thành viên BKS trúng cử và các ứng viên không trúng cử được sắp xếp theo thứ tự số phiếu bầu từ cao xuống thấp.
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 12. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do NHOTRAWA giải quyết ngay tại Đại hội và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 13. Quy chế này gồm 3 Chương và 13 Điều do Hội đồng quản trị Công ty ban hành, tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

Quy chế này sẽ chính thức có hiệu lực và được áp dụng ngay tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỉ lệ biểu quyết tán thành là trên 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Các cổ đông và các thành viên tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch chịu trách nhiệm thi hành./.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Cao Hà

PHỤ LỤC

HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU BẦU BỔ DUNG THÀNH VIÊN BKS

(Theo phương thức bầu dồn phiếu)

1. Loại phiếu bầu cử:

- Phiếu màu xanh: Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.

2. Bỏ phiếu:

- Bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên BKS vào thùng phiếu.

3. Ghi Phiếu bầu cử:

- Mỗi cổ đông có Tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát.
- Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông đã được ghi trên Phiếu bầu cử.
- Cổ đông có thể chia tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên, hoặc dồn hết tổng số phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên nhưng đảm bảo: tổng số phiếu bầu cho các ứng cử theo phương thức bầu dồn phiếu không vượt quá tổng số phiếu bầu ghi trên Phiếu bầu cử.

Ví dụ 1: Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 01 thành viên bầu bổ sung vào Ban Kiểm soát. Quý cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó Tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn B là:

$$1.000 \times 1 = 1.000 \text{ Phiếu bầu để bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát.}$$

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

Trường hợp 1: Cổ đông Nguyễn Văn A dồn hết Tổng số phiếu bầu của mình cho ứng viên

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1. Ứng viên 1	1.000
Tổng số phiếu bầu	1.000

Trường hợp 2:

Cổ đông Nguyễn Văn A không dồn hết phiếu bầu của mình cho ứng viên

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1. Ứng viên 1	500
Tổng số phiếu bầu	500

4. Phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không phải do Ban tổ chức Đại hội phát hành, không có dấu của Công ty;
- Phiếu bầu cử gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm ứng viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên vượt quá Tổng số phiếu bầu ghi trên phiếu;
- Các trường hợp khác quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử.

Số: 04 /TTr-HĐQT-NTW

Đồng Nai, ngày 15 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2016.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016

1/ Căn cứ xác định mức tiền lương, thù lao và quyền lợi khác của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát:

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.
- Tham khảo mức thù lao áp dụng của một số doanh nghiệp cùng ngành nghề và quy mô tương tự trên thị trường hiện nay.

2/ Hội đồng quản trị Công ty đề xuất kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao năm 2016 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát như sau:

STT	Nội dung	Số lượng	Mức tiền lương, thù lao (đồng/người/tháng)	Số tháng/năm	Thành tiền (đồng/năm)
1	Tiền lương của Trưởng Ban kiểm soát				336.000.000
	Trưởng Ban kiểm soát (Làm việc chuyên trách tại Công ty)	1	28.000.000	12	336.000.000
2	Thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát				420.000.000
a	Chủ tịch HĐQT	1	7.000.000	12	84.000.000
b	Thành viên HĐQT	4	5.000.000	12	240.000.000
c	Thành viên Ban kiểm soát	2	4.000.000	12	96.000.000
	Tổng cộng				756.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT-HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Cao Hà

Số: 06 /TTr-HĐQT-NTW

Đồng Nai, ngày 15 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH

*V/v sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ
của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch.*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 25/04/2013.

Để đảm bảo hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh hiện nay của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch đã chỉnh sửa, bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty cho phù hợp.

Nay Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 xem xét, thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014. Nội dung sửa đổi như sau:

1- Các Điều, Khoản sửa đổi:

Chi tiết các Điều khoản sửa đổi: theo Phụ lục đính kèm Tờ trình này.

2- Các Điều, Khoản khác của Điều lệ (không nằm trong Phụ lục sửa đổi trên): Không thay đổi (Giữ nguyên các Điều, Khoản như Điều lệ cũ năm 2013)

3- Hiệu lực của Điều lệ sửa đổi: Thực hiện và có hiệu lực kể từ ngày ĐHĐCĐ năm 2016 thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 xem xét, phê chuẩn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT-HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Cao Hà

PHỤ LỤC SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

(Đính kèm Tờ trình số:/TTr-HĐQT ngày/4/2016)

Điều lệ đang áp dụng	Đề nghị sửa đổi	Căn cứ pháp lý
Điểm e khoản 1 Điều 1. e. “Thời hạn hoạt động” là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;	Bỏ	
Khoản 6 Điều 2. 6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 47 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 48 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.	Bỏ	
Khoản 3, 5 Điều 5. 3. Cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo của cổ phần được quy định tại Điều 11 Điều lệ này. 5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.	Sửa đổi Khoản 3 Điều 5. Bỏ khoản 5 Điều 5. Thêm khoản 8 Điều 5. 3. Cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo của cổ đông được quy định tại Điều 11, 12 Điều lệ này. 5. (Bỏ) 8. Tổng số cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài được sở hữu với tỷ lệ nhỏ hơn 15% vốn Điều lệ của Công ty.	

Điều lệ đang áp dụng	Đề nghị sửa đổi	Căn cứ pháp lý
<p>Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần.</p>	<p>Thêm Khoản 3 Điều 8.</p> <p>3. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của Công ty. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.</p>	
<p>Khoản 4 Điều 10 . 4. Giám đốc</p>	<p>Sửa đổi khoản 4 Điều 10. 4. Ban giám đốc</p>	
<p>Khoản 3 Điều 11.</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:</p>	<p>Sửa đổi khoản 3 Điều 11.</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:</p>	
<p>Điểm a,b,c khoản 4 Điều 13.</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.</p> <p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 13;</p>	<p>Sửa đổi điểm a,b,c khoản 4 Điều 13</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều này;</p>	

Điều lệ đang áp dụng	Đề nghị sửa đổi	Căn cứ pháp lý
<p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p>	
<p>Điểm o, khoản 2 và điểm a,b khoản 3 Điều 14</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>o. Việc Giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 1 Điều 14 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;</p> <p>b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp</p>	<p>Bỏ điểm o, khoản 2, sửa đổi điểm a, b khoản 3 Điều 14</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>o. Việc Giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị; (Bỏ)</p> <p>3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Thông qua các hợp đồng quy định tại điểm o Khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;</p> <p>b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.</p>	

Điều lệ đang áp dụng	Đề nghị sửa đổi	Căn cứ pháp lý
<p>lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.</p>		
<p>Khoản 1; 4 Điều 15</p> <p>1 Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được uỷ quyền cho mỗi người đại diện.</p> <p>4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 15, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>Sửa đổi Khoản 1; 4 Điều 15</p> <p>1. Các cổ đông xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được uỷ quyền cho mỗi người đại diện. Cổ đông là tổ chức phải uỷ quyền cho người đại diện là cá nhân theo quy định như sau: Cổ đông sở hữu đến dưới 10% tổng số cổ phần chỉ được uỷ quyền 01 người đại diện. Cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có thể uỷ quyền tối đa 02 người đại diện. Cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có thể uỷ quyền tối đa 03 người đại diện. Cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có thể uỷ quyền tối đa 04 người đại diện. Cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có thể uỷ quyền tối đa 05 người đại diện. Cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có thể uỷ quyền tối đa 06 người đại diện. Cổ đông sở hữu từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có thể uỷ quyền tối đa 07 người đại diện.</p> <p>4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:</p>	
<p>Khoản 3, 5 Điều 17</p>	<p>Sửa đổi khoản 3, 5 Điều 17</p>	

Điều lệ đang áp dụng	Đề nghị sửa đổi	Căn cứ pháp lý
<p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (khi công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều 17 trong các trường hợp sau:</p>	<p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (khi công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau:</p>	
<p>Khoản 1 Điều 20</p> <p>1. Trừ các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, nghị quyết, quyết định về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn</p>	<p>Sửa đổi khoản 1 Điều 20</p> <p>1. Các trường hợp sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản):</p>	

Điều lệ đang áp dụng	Đề nghị sửa đổi	Căn cứ pháp lý
<p>bản):</p> <p>a) Sửa đổi và bổ sung Điều lệ công ty;</p> <p>b) Loại cổ phần và số lượng cổ phần được chào bán;</p> <p>c) Sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty;</p> <p>d) Quyết định đầu tư, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.</p> <p>e) Thay đổi ngành, nghề, lĩnh vực kinh doanh.</p>	<p>a) Loại cổ phần và số lượng cổ phần được chào bán;</p> <p>b) Sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty;</p> <p>c) Quyết định đầu tư, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.</p> <p>d) Thay đổi ngành, nghề, lĩnh vực kinh doanh.</p> <p>e) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty.</p>	
<p>Khoản 2, 8 Điều 21</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</p> <p>8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số phiếu</p>	<p>Sửa đổi khoản 2, 8 Điều 21</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</p> <p>8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	

Điều lệ đang áp dụng	Đề nghị sửa đổi	Căn cứ pháp lý
<p>biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>		
<p>Điều 22</p> <p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>Sửa đổi Điều 22</p> <p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc, việc gửi biên bản có thể thực hiện bằng cách đăng tải trên website của Công ty. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	
<p>Khoản 4, 6, điểm a, c khoản 9 Điều 27:</p> <p>4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức</p>	<p>Sửa đổi khoản 4, 6, điểm a, c khoản 9 Điều 27. Thêm điểm e khoản 9 Điều 27:</p> <p>4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt</p>	

Điều lệ đang áp dụng	Đề nghị sửa đổi	Căn cứ pháp lý
<p>cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.</p> <p>9. Biểu quyết</p> <p>a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 9 Điều 27, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;</p> <p>c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 9 Điều 27, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;</p>	<p>hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.</p> <p>9. Biểu quyết</p> <p>a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 9 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;</p> <p>c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 9 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;</p> <p>d. Bất kỳ thành viên Hội đồng quản trị nào được hưởng lợi từ hợp đồng được qui định tại khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp sẽ không có quyền biểu quyết.</p>	

Điều lệ đang áp dụng	Đề nghị sửa đổi	Căn cứ pháp lý
<p>Điểm a khoản 2 Điều 32</p> <p>2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát</p> <p>a. Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 điều 13 Luật doanh nghiệp.</p> <p>3. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán . Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p>	<p>Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 32</p> <p>2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát</p> <p>a. Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 điều 18 Luật doanh nghiệp.</p> <p>3. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p>	
<p>Khoản 1, 4 Điều 33</p> <p>1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <p>4. Mức thù lao của các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.</p>	<p>Sửa đổi khoản 1, 4 Điều 33</p> <p>1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 và 168 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <p>4. Lương của Trưởng Ban kiểm soát và mức thù lao của các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.</p>	
<p>Khoản 1 Điều 37</p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 2 Điều 24 và Khoản 4 Điều 32 Điều lệ này có quyền trực tiếp</p>	<p>Bỏ</p>	

Điều lệ đang áp dụng	Đề nghị sửa đổi	Căn cứ pháp lý
<p>hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.</p>		
<p>Khoản 5 Điều 43</p> <p>5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.</p>	<p>Sửa đổi khoản 5 Điều 43</p> <p>5. Các cơ quan có thẩm quyền được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty.</p>	
<p>Khoản 1 Điều 45</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và uỷ quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.</p>	<p>Sửa đổi Khoản 1 Điều 45</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và uỷ quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm và bán niên cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính và 6 tháng.</p>	
<p>Điểm a, c Khoản 1, Khoản 2 Điều 47</p>	<p>Sửa đổi Điểm a, c Khoản 1, Khoản 2 Điều 47</p>	

Điều lệ đang áp dụng	Đề nghị sửa đổi	Căn cứ pháp lý
<p>1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:</p> <p>a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;</p> <p>c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.</p>	<p>1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:</p> <p>a. Khi Công ty bị thu hồi giấy đăng ký Doanh nghiệp;</p> <p>c. Giải thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.</p>	
<p>Điều 48. Gia hạn hoạt động</p> <p>1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	<p>Bỏ</p>	
<p>Khoản 1,2 Điều 49</p> <p>1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do</p>	<p>Sửa đổi Điều 49 thành Điều 48</p> <p>Sửa đổi khoản 1,2 Điều 48</p> <p>1. Khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ</p>	

Điều lệ đang áp dụng	Đề nghị sửa đổi	Căn cứ pháp lý
<p>Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.</p> <p>2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.</p>	<p>một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.</p> <p>2. Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.</p>	
<p>Điều 50. Giải quyết tranh chấp nội bộ</p>	<p>Sửa thành Điều 49. Giải quyết tranh chấp nội bộ</p>	
<p>Điều 51. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ</p>	<p>Sửa thành Điều 50. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ</p>	
<p>Khoản 1, 4 Điều 52. Ngày hiệu lực</p> <p>1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 52 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch nhất trí thông qua ngày 25 tháng 04 năm 2013 tại Công ty TNHH một thành viên cấp nước Đồng Nai và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p> <p>4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị, hoặc người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>	<p>Sửa Điều 52 thành Điều 51. Ngày hiệu lực</p> <p>Sửa đổi khoản 1, 4 Điều 51</p> <p>1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 51 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch nhất trí thông qua ngày 26 tháng 04 năm 2016 tại ĐHCĐ thường niên năm 2016. Các điều khoản của Điều lệ chính thức có hiệu lực từ ngày 26/04/2016.</p> <p>4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người</p>	

Điều lệ đang áp dụng	Đề nghị sửa đổi	Căn cứ pháp lý
	đại diện theo pháp luật của Công ty.	
Phụ Lục 01: thông tin về cổ đông sáng lập	Bỏ	